

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 32/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 21-3-2025

V/v “Ly hôn, tranh chấp về
nuôi con chung”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ - TỈNH ĐỒNG NAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Phê tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Thanh Trà và ông Lê Đình Khôi

- Thư ký Phê tòa: Bà Lý Thị Chuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia Phê tòa:
Bà Lại Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, xét xử công khai vụ án thụ lý số 586/2024/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 12 năm 2024 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: anh Lê Văn Ph, sinh năm 1991

Nơi cư trú: tổ 4, ấp 5, xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai

Bị đơn: chị Nguyễn Thị Tố D, sinh năm 1990

Nơi cư trú: tổ 4, ấp 5, xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai.

(anh Ph, chị D có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 02/12/2024, lời khai trong quá trình chuẩn bị xét xử nguyên đơn là anh Lê Văn Ph trình bày:

Về hôn nhân: anh và chị Nguyễn Thị Tố D sau thời gian tìm hiểu yêu thương thì tự nguyện tiến đến hôn nhân năm 2015, đăng ký kết hôn tại UBND xã T và được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 15/5/2015. Đời sống hôn nhân của vợ chồng anh hạnh phúc đến tháng 7/2024 thì xảy ra cãi vã, xung đột, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Từ tháng 7/2024 cho đến nay anh và chị D đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai. Nay không còn tình cảm yêu thương với chị D nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tố D.

Về con chung: có 01 con chung là Lê Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 10/01/2014. Khi ly hôn anh Ph có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trân và không yêu cầu chị D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Lời khai của bị đơn chị Nguyễn Thị Tố D tại bản tự khai như sau:

Về quan hệ hôn: chị D thừa nhận vợ chồng kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai ngày 15/5/2015. Đời sống hôn nhân của vợ chồng hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Hiện nay chị và anh Ph đã không còn sống chung với nhau, không ai quan tâm đến ai, nay anh Ph yêu cầu ly hôn thì chị đồng ý. Tuy nhiên, hiện nay chị đang đi làm xa nên không thể đến Tòa án làm việc được và đề nghị giải quyết vắng mặt.

Về con chung: Có 01 con chung là Lê Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 10/01/2014. Khi ly hôn chị D đồng ý giao cháu Trân cho anh Ph nuôi dưỡng.

Về tài sản chung: không có

Về nợ chung: không có

Tại Phiên tòa hôm nay đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; về quan hệ pháp luật, xác định tư cách pháp lý của đương sự, thẩm quyền thụ lý của Tòa án, thủ tục thu thập chứng cứ đúng quy định; quyết định đưa vụ án ra xét xử, thời hạn chuyển hồ sơ, thủ tục cấp tổng đạt cho các đương sự đảm bảo theo quy định pháp luật. Các quyền nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo thực hiện. Tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử đã tiến hành tố tụng đúng trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng pháp luật nên Viện kiểm sát không có ý kiến hay kiến nghị gì.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện xin ly hôn của anh Ph. Cho anh Lê Văn Ph được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tố D.

- Về con chung: Giao con chung là Lê Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 10/01/2014 cho anh Ph nuôi dưỡng, chị D không phải cấp dưỡng nuôi con, do anh Ph không yêu cầu.

- Về tài sản chung: Dành quyền khởi kiện cho các đương sự khi có phát sinh tranh chấp.

- Về án phí: anh Lê Văn Ph phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại Phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền giải quyết của Tòa án: bị đơn chị Nguyễn Thị Tố D cư trú tại xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân huyện Tân Phú theo quy định tại Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: anh Ph yêu cầu khởi kiện ly hôn với chị Nguyễn Thị Tố D, tranh chấp nuôi con chung là Lê Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 10/01/2014 nên xác định quan hệ pháp luật trong vụ án là “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo quy định tại Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về xác định tư cách đương sự: anh Lê Văn Ph là nguyên đơn; chị Nguyễn Thị Tố D là bị đơn theo Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Về thủ tục tố tụng: anh Ph, chị D có đơn xin xét xử vắng mặt vì vậy Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[5] Về đường lối giải quyết vụ án:

[5.1] Về hôn nhân: anh Ph, chị D tự nguyện đi đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn vào ngày 15/5/2015 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Vì vậy, hôn nhân giữa anh Ph, chị D là hôn nhân hợp pháp được pháp luật ghi nhận và bảo vệ.

Trên cơ sở lời khai của các đương sự thể hiện: đời sống hôn nhân của vợ chồng anh Ph, chị D hạnh phúc đến năm 2024 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, tính cách không hợp nhau. Từ tháng 7/2024 cho đến nay, anh Ph và chị D đã không còn sống chung với nhau, vợ chồng không ai quan tâm đến ai, không còn thực hiện quyền và nghĩa vụ chung của vợ chồng. Anh Ph khởi kiện yêu cầu ly hôn thì chị D cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của anh Ph. Tuy nhiên, do chị D không đến Tòa án để hòa giải về việc vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình thì yêu cầu ly hôn của anh Ph đối với chị D là có cơ sở chấp nhận.

[5.2] Về con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: các bên thỏa thuận giao cháu Lê Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 10/01/2014 cho anh Lê Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm thời chị D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị D có quyền, nghĩa vụ trong việc đi lại thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở quyền này. Vì quyền và lợi ích của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5.3] Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: anh Lê Văn Ph phải chịu 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28, 35, 39, 68, 147, 207, 220, 227, 228, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 81, 82, 83, 84 và Điều 131 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Văn Ph. Anh Lê Văn Ph được ly hôn với chị Nguyễn Thị Tố D.

Về con chung: Giao cháu Lê Nguyễn Bảo Tr, sinh ngày 10/01/2014 cho anh Lê Văn Ph trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục. Tạm thời chị D không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con. Chị D có quyền, nghĩa vụ trong việc đi lại thăm nom con, chăm sóc con chung không ai được cản trở quyền này. Vì quyền và lợi ích của con chung chưa thành niên, các bên được quyền thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung và nợ chung: Tòa án không xem xét, không giải quyết.

- Về án phí: anh Lê Văn Ph phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm về ly hôn. Được cân trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Hà đã nộp theo biên lai số 0013719 ngày 06/12/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Phú. Anh Ph đã nộp đủ án phí.

- Về quyền kháng cáo: các đương sự vắng mặt tại Phên tòa, nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tân Phú;
- Chi cục THA huyện Tân Phú;
- Các đương sự (để thi hành);
- UBND xã T (để ghi vào sổ hộ tịch ĐK ngày 15/5/2015)
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHÊN TÒA**

Trần Văn Tuấn